TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 09-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Dung và bà Hoàng Thị Hồng Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Trung tâm văn Hoá LS, TDP LS, phường ĐT, thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/HSST-QĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Phan Đức D, sinh ngày 14/01/1980, tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Đình Láp, phường LB, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; Đảng phái: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá T và Phùng Thị H; vợ: Nguyễn Thị Thanh H; con: 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2023 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/12/2023, Phan Đức D, sinh năm 1980 trú tại đường TP, phường LB, thành phố Vĩnh Yên có nhu cầu sử dụng ma túy nên một mình đi bộ đến khu vực ngõ 2, đường ĐV, TDP Mới, phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên tìm mua ma túy. Khi đến nơi, D gặp và hỏi mua được của một người nam giới khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,65m, nước da đen, cắt tóc ngắn, mặc quần dài màu đen, áo cộc màu trắng 01 gói ma túy loại Heroine giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, D cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy còn người đàn ông bán ma tuý bỏ đi đâu D không biết. Khi D vừa đi được một đoạn thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra hành chính.

Qua kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại lòng bàn tay trái của D 01 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất cục, bột màu trắng (D tự khai nhận đó là gói ma túy Heroine D vừa mua để sử dụng), niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A1 ngoài ra không thu giữ gì khác. Sau đó Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, đưa D về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 3388/KLGĐ- KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1554 gam (Không phẩy một năm năm bốn gam, không kể bao bì), loại Heroine.* Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 0,1130 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả 3207", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, quá trình điều tra, Phan Đức D khai nhận: Ngày 15/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên D đi bộ đến khu vực ngõ 2, đường ĐV, TDP Mới, phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma tuý. Tại đây, D gặp một người nam giới khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,65m, nước da đen, cắt tóc ngắn, mặc quần dài màu đen, áo cộc màu trắng (D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này). Qua nói chuyện, D biết người này bán ma túy nên hỏi và mua được 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000đ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Công an phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên như lời khai của D nhưng chưa xác định được người nam giới này là ai. Ngoài lời khai của D không có chứng cứ, tài liệu nào khác để xác định chính xác người đã bán ma tuý cho D là ai, ở đâu.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSND TPVY-VP ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Phan Đức D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Phan Đức D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma tuý, không có tài sản, không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,1130 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả 3207".

Bị cáo D không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Đức D tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận.

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực TDP Mới, phường ĐĐ, thành phố Vĩnh Yên, Tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên, làm nhiệm vụ trên địa bàn thì phát hiện Phan Đức D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Thu giữ của D 01 gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, qua giám định là ma túy có khối lượng 0,1554g, loại Heroine.

Hành vi của Phan Đức D đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ..., Heroin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo D phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự và có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ đẻ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma tuý cho D, Cơ quan điều tra không xác định chính xác về đối tượng đã bán ma tuý cho D ngày 15/12/2023. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,1130 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả 3207" cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Đức D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Đức D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 15/12/2023).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1= 0,1130 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả 3207".

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).*

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Đức D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn Tiến